



BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CỦA ỦY BAN QUỐC GIA VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Tuần 16/2022

Tài liệu tham khảo phục vụ Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số

Số: 07/BC-UBQGCĐS Ngày 25 tháng 4 năm 2022 LƯU HÀNH NỘI BỘ

Bộ Thông tin và Truyền thông, Cơ quan thường trực của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số gửi báo cáo chuyên đề tham khảo phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều phối của Ủy ban Quốc gia và Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương như sau:

CHÍNH SÁCH QUẢN TRỊ VÀ BẢN ĐỊA HOÁ DỮ LIỆU – KINH NGHIỆM CỦA ẤN ĐỘ VÀ ĐỀ XUẤT ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Khi nền kinh tế số phát triển, các quốc gia quan ngại 04 vấn đề về luồng dữ liệu: (i) dữ liệu lưu trữ trên máy chủ nước ngoài cản trở truy cập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (ii) thiệt hại kinh tế do các doanh nghiệp nước ngoài khai thác dữ liệu bản địa; (iii) giám sát của nước ngoài thông qua luồng dữ liệu; (iv) lạm dụng dữ liệu cá nhân vi phạm quyền riêng tư. Những rủi ro này khiến nhiều quốc gia có chính sách quản trị và bản địa hóa dữ liệu.

Báo cáo chuyên đề của Cơ quan thường trực của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số tuần này sẽ tập trung giới thiệu Chính sách quản trị và bản địa hóa dữ liệu, kinh nghiệm của Ấn Độ và đề xuất đối với Việt Nam.

1. Chính sách chuyển đổi Ấn độ qua dữ liệu

Quan ngại về tấn công mạng và đánh cắp dữ liệu, Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi đã có tuyên bố “**Máy chủ chỉ nên ở Ấn Độ. Cần giảm thiểu sự phụ thuộc vào nước ngoài... Chúng ta cần nỗ lực hơn theo hướng này**”ⁱ. “**Dữ liệu đã được dân chủ hóa**”ⁱⁱ. Khuôn khổ quản trị dữ liệu hợp lý là ưu tiên của Chính phủⁱⁱⁱ.

Năm 2019, Bộ trưởng Bộ Thương mại và Công nghiệp nhấn mạnh quan điểm của Chính phủ Ấn Độ rằng **dữ liệu là tài sản có chủ quyền**. Giống như Trung Quốc, Ấn Độ kiểm soát chặt việc thu thập, sở hữu và sử dụng dữ liệu của công dân.



Về quyền sở hữu dữ liệu, Dự thảo Chiến lược Thương mại điện tử quốc gia ghi rõ **dữ liệu được tạo ra ở Ấn Độ thuộc về người Ấn Độ** cũng như các dữ liệu phái sinh từ đó (gọi là dữ liệu bản địa). Do đó, dữ liệu của một quốc gia được coi là tài sản quốc gia, Chính phủ cần có quy định về sử dụng dữ liệu bản địa. Dữ liệu bản địa là tài sản quốc gia cần có chính sách sử dụng công bằng cho tất cả người dân. Cá nhân không phải người Ấn Độ không có quyền truy cập vào các nguồn tài nguyên quốc gia ngang hàng, bình đẳng với người Ấn Độ. Tuy nhiên, **việc tiếp cận nó có thể được thương lượng, bảo đảm lợi ích quốc gia của Ấn Độ**. Dữ liệu của công dân Ấn Độ phải được điều chỉnh bởi luật pháp, tiêu chuẩn an toàn, bảo mật và giao thức của Ấn Độ^{iv}.

Nhiều công ty đa quốc gia xem Ấn Độ là thị trường dữ liệu lớn. Đây là một trong những nước tiêu thụ dữ liệu lớn nhất thế giới. Quy mô thị trường dữ liệu dự báo tăng gấp đôi trong 5 năm tới. Ấn Độ cho rằng dữ liệu là động lực quan trọng để đạt tầm nhìn về một “**Ấn Độ tự chủ**”^v, thông qua thúc đẩy đổi mới công nghệ trong hầu hết các lĩnh vực kinh tế và quản trị^{vi}. Dữ liệu là chìa khóa giải quyết những bài toán phức tạp, liên kết để phát triển kinh tế - xã hội. Ấn Độ cần dịch chuyển từ phát triển, khai thác dữ liệu “cát cứ” sang “tập trung trên các **nền tảng dữ liệu**” để thực sự giải phóng sức mạnh phát triển, khai thác dữ liệu của Ấn Độ.

2. Bản địa hóa dữ liệu và quy định bảo vệ dữ liệu toàn diện

2.1. Bản địa hóa dữ liệu

Ngành CNTT Ấn Độ được tích hợp cao vào luồng dữ liệu toàn cầu^{vii}, đặt ra vấn đề quản trị luồng dữ liệu xuyên biên giới. Dù chia sẻ và hợp tác dữ liệu xuyên biên giới mang lại lợi ích khác biệt, nhưng Ấn Độ xác định có rủi ro từ luồng dữ liệu xuyên biên giới. Nếu không hạn chế dữ liệu chia sẻ giữa các quốc gia sẽ dẫn đến nguy cơ về an ninh quốc gia và sự phát triển của doanh nghiệp nội địa.

Trước đây, Ấn Độ giải quyết yêu cầu bản địa hóa dữ liệu dựa trên dữ liệu và cho lĩnh vực gồm: ngân hàng, viễn thông, y tế^{viii}. Hiện Ấn Độ xem xét thông qua đề xuất bản địa hóa dữ liệu rộng hơn, áp dụng cho toàn bộ nền kinh tế (chi tiết tại Phụ lục 1). Với quy định này, quyền truy cập vào kho dữ liệu không lồ được tạo bên trong Ấn Độ, cho phép doanh nghiệp Ấn Độ tạo ra các sản phẩm số có giá trị. Nếu không áp đặt các hạn chế đối với việc chuyển dữ liệu xuyên biên giới, Ấn Độ sẽ **hạn chế khả năng tạo ra các sản phẩm số có giá trị cao trong nước**^{ix}.

Vị trí của các trung tâm dữ liệu trong nước không chỉ mang lại lợi ích tính toán ở Ấn Độ mà còn tạo ra việc làm. Trong tương lai, hoạt động kinh tế dường như sẽ theo sau dữ liệu. **Giữ quyền kiểm soát dữ liệu để đảm bảo tạo việc làm ở Ấn Độ**. Điện toán đám mây nên trở thành một hoạt động kinh tế ở Ấn Độ. Phân tích dữ liệu trong thời đại công nghiệp 4.0 nên trở thành một công cụ tạo việc làm chính^x.



Án Độ mong muốn tận dụng các cơ hội trong thị trường lưu trữ đám mây. Quy mô thị trường lưu trữ đám mây toàn cầu dự kiến sẽ tăng từ 50,1 tỷ USD năm 2020 lên 137,3 tỷ USD vào năm 2025^{xi}. Tốc độ tăng trưởng trung bình năm (CAGR) là 22,3%. Trung tâm dữ liệu (TTDL) có thể mang lại lợi ích tích cực cho nền kinh tế nội địa. Sự hiện diện của công ty và TTDL đã góp phần tạo ra việc làm và sự xuất hiện của hệ sinh thái công ty CNTT-TT mới, đầu tư công và tư vào cơ sở hạ tầng và tiện ích. Nghiên cứu khác chỉ ra, cứ mỗi công việc được tạo ra trong TTDL, thì có từ 2 đến 3,54 việc làm được tạo ra trong nền kinh tế địa phương^{xii}.

Hiện Án Độ chiếm 1 - 2% thị trường trung tâm dữ liệu toàn cầu. Theo Báo cáo của Crisil Research, kể từ năm tài chính 2016, ngành công nghiệp này đã ghi nhận mức tăng trưởng hằng năm từ 25 - 30%, chạm mức 1 tỷ USD trong năm tài chính 2019.

Tại sao cần bản địa hóa dữ liệu?

Bản địa hóa dữ liệu nhằm giải quyết các mục tiêu chiến lược: Bảo đảm an toàn, an ninh quốc gia, thực thi pháp luật, bảo vệ quyền riêng tư, tạo việc làm, gia tăng vị thế đàm phán^{xiii}.

Mục tiêu bản địa hóa dữ liệu do Chính phủ Ấn Độ đề ra: **Đảm bảo quyền truy cập nhanh hơn và tốt hơn vào dữ liệu cá nhân để thực thi pháp luật^{xiv}; Tăng trưởng kinh tế^{xv}; Ngăn chặn sự giám sát của nước ngoài; và Giúp thực thi pháp luật về bảo vệ dữ liệu.**

Điểm mạnh (Strength)	Điểm yếu (Weakness)
<ul style="list-style-type: none">- Tạo điều kiện cho các cơ quan thực thi pháp luật truy cập dữ liệu nhanh hơn, đóng vai trò quan trọng trong bảo vệ an ninh quốc gia.- Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, việc làm; cho phép doanh nghiệp CNTT trong nước đổi mới và cạnh tranh với các công ty công nghệ lớn.- Bảo vệ người dân khỏi sự giám sát của nước ngoài.- Tối đa hóa tiềm năng kinh tế của kho dữ liệu cá nhân khổng lồ mà đất nước tạo ra.	<ul style="list-style-type: none">- Sụt giảm đầu tư do doanh nghiệp nước ngoài ngừng hoạt động, hoặc lựa chọn nơi khác do chi phí tuân thủ và quan ngại về quyền riêng tư.- Xung đột với pháp luật nước ngoài.



Cơ hội (Opportunities)	Thách thức (Threats)
<ul style="list-style-type: none">- Phát triển doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cho thị trường nội địa.- Giảm thiểu mất dữ liệu.- Tăng nhu cầu địa phương đối với các dịch vụ lưu trữ dữ liệu và cơ sở hạ tầng lưu trữ dữ liệu ở Ấn Độ^{xvi}.- Thúc đẩy đổi mới trong nước^{xvii}.- Tăng lợi thế cạnh tranh ngành công nghiệp địa phương.	<ul style="list-style-type: none">- Rủi ro trả đũa của nước ngoài đối với doanh nghiệp Ấn Độ.- Rủi ro mất dữ liệu khi doanh nghiệp nước ngoài rời khỏi Ấn Độ trong bối cảnh các quy định bảo vệ dữ liệu được nâng cao.

Phân tích SWOT về bản địa hóa dữ liệu tại Ấn Độ

Ghi chú:

Mặc dù tồn tại **nguy cơ mất doanh nghiệp nước ngoài**, nhưng là thị trường lớn nên Ấn Độ tiếp tục thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghệ cho dù đã có các quy định bản địa hóa dữ liệu bắt buộc. Năm 2020, Ấn Độ nhận được dòng vốn FDI cao nhất từ trước đến nay, chủ yếu là vào lĩnh vực công nghệ^{xviii}.

- Về **mối đe dọa về hành động trả đũa** của Chính phủ nước ngoài. Gần đây chứng kiến Hoa Kỳ có hành động đáp trả quy định về an ninh quốc gia mới của Trung Quốc. Không có hành động trả đũa đối với quy định về bản địa hóa.

- Về **xung đột với pháp luật nước ngoài**: Có khả năng xung đột pháp luật với Hoa Kỳ. Các công ty Hoa Kỳ hiện nắm giữ hầu hết dữ liệu cá nhân trên thế giới. Theo quy định của Đạo luật lưu trữ truyền thông^{xix}, doanh nghiệp Hoa Kỳ không được chia sẻ nội dung - là dữ liệu có thể định danh một người dùng cụ thể. Để truy cập dữ liệu cá nhân của công dân, Ấn Độ phải tham gia khuôn khổ song phương và đa phương (*thỏa thuận Đạo luật CLOUD, hoặc thỏa thuận tương trợ tư pháp MLAT*). MLAT được đánh giá kém hiệu quả vì quy trình rườm rà. Trung bình phải mất 10 tháng cho các yêu truy cập dữ liệu như vậy. Các nước khác có thể không xảy ra xung đột, do chưa có các quy định giống Hoa Kỳ.

2.2. Đề xuất quản trị dữ liệu toàn diện

a) Dự Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2019

Dự Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân 2019 được xây dựng dựa trên Quy định chung về Bảo vệ Dữ liệu (GDPR) của Liên minh châu Âu (EU) nhằm bảo đảm sự phát triển của nền kinh tế số đồng thời bảo vệ dữ liệu cá nhân (DLCN) của công dân. Dự luật và GDPR có một số khác biệt quan trọng:



- Yêu cầu bản địa hóa dữ liệu: DLCN quan trọng phải xử lý ở Ấn Độ trừ trường hợp khẩn cấp hoặc được Chính phủ chấp thuận cho chuyển giao. DLCN nhạy cảm phải được lưu trữ ở Ấn Độ, nhưng bản sao của nó có thể được chuyển ra ngoài Ấn Độ (chuyển có điều kiện).

- Yêu cầu đăng ký cho phép Ấn Độ thực hiện quyền kiểm soát lớn hơn đối với các doanh nghiệp thu thập và lưu trữ dữ liệu về công dân. Mô hình quản lý tương tự như luật pháp Hoa Kỳ.

- Yêu cầu tổ chức cung cấp dữ liệu ẩn danh cho Chính phủ nhằm cung cấp dịch vụ hoặc xây dựng chính sách dựa trên bằng chứng.

- Yêu cầu Mạng xã hội cho phép người dùng đăng ký dịch vụ từ Ấn Độ hoặc sử dụng dịch vụ ở Ấn Độ, tự nguyện xác minh tài khoản theo quy định của Chính phủ.

b) Đề xuất Khung quản trị dữ liệu phi cá nhân

Năm 2019, Ủy ban do Bộ Điện tử và CNTT (MeitY) thành lập đã xây dựng Báo cáo đề xuất về khung quản trị dữ liệu phi cá nhân (DLPCN). Mục tiêu đảm bảo các lợi ích tích lũy từ khai thác dữ liệu được chuyển đến cộng đồng và doanh nghiệp Ấn Độ. Báo cáo đề xuất một quy định cấp quốc gia thiết lập quyền đối với DLPCN tạo và thu thập tại Ấn Độ. Mục tiêu chính sách: (i) thiết lập khuôn khổ thực thi: xây dựng quyền đối với DLPCN, giải quyết vấn đề quyền riêng tư, xác định lại DLCN ẩn danh và ngăn chặn sử dụng sai, gây hại từ dữ liệu; (ii) khuôn khổ cho phép: mang lại lợi ích kinh tế từ DLPCN, tạo khung chia sẻ dữ liệu và cung cấp sự chắc chắn của các quy định.

DLPCN là dữ liệu không phải ‘dữ liệu cá nhân’^{xx} hoặc dữ liệu không có bất kỳ thông tin định danh cá nhân nào^{xxi}. Ủy ban khuyến nghị Bên thu thập dữ liệu nên thông báo và cung cấp tùy chọn từ chối ẩn danh cho chủ thể dữ liệu tại thời điểm thu thập DLCN. Quyền đối với DLPCN bao gồm: quyền thu được lợi ích kinh tế, giá trị khác và tối đa hóa lợi ích của dữ liệu cho cộng đồng; quyền loại bỏ hoặc giảm thiểu tác hại từ dữ liệu đối với cộng đồng. Để thể chế hóa cộng đồng thực hiện ủy quyền này, Ủy ban khuyến nghị: (i) xác định vai trò của Bên quản lý dữ liệu (data custodian) và Bên xử lý dữ liệu (data processor); (ii) Tập dữ liệu giá trị cao^{xxii}(HVDs); Bên ủy thác dữ liệu thực hiện quyền của cộng đồng đối với dữ liệu phi cá nhân được thu thập trong các HVD; và Cơ quan bảo vệ dữ liệu phi cá nhân để quản lý quy tắc và quy định về DLPCN.

Ủy ban đề xuất loại hình kinh doanh mới là “kinh doanh dữ liệu^{xxiii} - data business” - thu thập, quản lý DLCN và DLPCN. Trong đó: (i) doanh nghiệp dữ liệu là tổ chức thu thập, xử lý, lưu trữ, hoặc quản trị dữ liệu; (ii) Tổ chức kinh doanh dữ liệu có thể là Bên quản lý dữ liệu hoặc Bên xử lý dữ liệu. Kinh doanh dữ liệu là mô hình theo chiều ngang, không phải lĩnh vực công nghiệp độc lập. Tổ chức có hoạt động thu thập dữ liệu trên ngưỡng quy định được coi là doanh nghiệp dữ liệu, bắt



buộc đăng ký tại Ấn độ theo hình thức thông báo, không cấp phép. Doanh nghiệp dữ liệu thu thập và quản lý DLCN và DLPCN, đồng thời chia sẻ siêu dữ liệu và dữ liệu cơ bản theo quy định (chi tiết tại Phụ lục 2).

2.3. Nhận xét, đánh giá

Dữ liệu hiện đang làm thay đổi năng lực cạnh tranh, sức mạnh thị trường. Lợi ích kinh tế đang tập trung vào số ít các công ty lớn làm chủ tài nguyên dữ liệu. Thực hiện mục tiêu xây dựng nền kinh tế dữ liệu, Ấn Độ đã đề xuất mô hình quản trị dữ liệu toàn diện nhằm cân bằng giữa tạo động lực đổi mới, hỗ trợ cạnh tranh lành mạnh trong nền kinh tế dữ liệu và bảo vệ quyền, lợi ích của cá nhân và người tiêu dùng.

Đề xuất quy định bản địa hóa dữ liệu mềm tại Dự luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân được xem xét cân bằng giữa lợi ích kinh tế trong nước và lợi ích của doanh nghiệp nước ngoài. Quy định yêu cầu doanh nghiệp xử lý dữ liệu phải đăng ký tại Ấn Độ đảm bảo doanh nghiệp nước ngoài là công ty con hoặc chi nhánh, thực hiện nghĩa vụ pháp lý về thu thập và lưu trữ dữ liệu tại pháp luật Ấn Độ.

3. Đề xuất cho Việt Nam về chính sách quản trị dữ liệu

Phân tích trên cho thấy, Ấn Độ xây dựng và định hướng chính sách nhấn mạnh vào **bảo vệ chủ quyền dữ liệu bằng chính sách bản địa hoá dữ liệu toàn diện**. Quan điểm này giống với Trung Quốc. Theo đó, Ấn Độ và Trung Quốc ban hành quy định về lưu trữ, xử lý dữ liệu và kiểm soát chuyên qua biên giới với dữ liệu quan trọng, nhạy cảm và cốt lõi quốc gia. Đồng thời, đẩy mạnh dữ liệu mở, chia sẻ dữ liệu ở cả khu vực công và tư nhân nhằm thúc đẩy dòng dữ liệu tự do trong nước, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy dòng dữ liệu xuyên biên giới an toàn; phát triển thị trường giao dịch dữ liệu và ngành công nghiệp dữ liệu. Điểm chung của 02 quốc gia này là có thị trường trong nước lớn, ngành CNTT - TT phát triển, có sức hút với công ty đa quốc gia, năng lực yêu cầu các công ty đa quốc gia tuân thủ chính sách bản địa và bảo đảm mục tiêu thu hút đầu tư nước ngoài phát triển kinh tế.

EU, các quốc gia thành viên và nhiều quốc gia khác tiếp cận **bản địa hoá dữ liệu theo lĩnh vực**. Indonesia, Nga và Nam Phi có chính sách bản địa hóa dữ liệu mức cao với nhiều biện pháp. Quy định chung về bảo vệ dữ liệu - GDPR của EU kiểm soát chặt hoạt động xử lý danh mục dữ liệu cá nhân đặc biệt và chuyển qua biên giới. Dự án GAIA-X xây dựng hệ thống đám mây EU nhằm bảo vệ chủ quyền số và chấm dứt phụ thuộc vào công ty đám mây Hoa Kỳ. Bồ Đào Nha, với tư cách là Chủ tịch EU, đề xuất quy định hạn chế quyền truy cập của các chính phủ nước ngoài vào dữ liệu công nghiệp, áp đặt nhiều nghĩa vụ đối với việc chuyển dữ liệu từ khu vực công và hạn chế dòng dữ liệu công nghiệp “nhạy cảm cao”^{xxiv}.

Hoa Kỳ có cách tiếp cận khác biệt. Hiện nước này thống trị nhiều khía cạnh về chủ quyền dữ liệu. 92% công ty lưu trữ dữ liệu tại đây. Đạo luật Ủy ban Thương mại Liên bang ngăn chặn hành vi vi phạm quyền riêng tư của người dùng. Đạo luật



Yêu nước cho phép chính phủ được quyền truy cập dữ liệu cá nhân và tổ chức khi đáp ứng yêu cầu. Đạo luật CLOUD mở rộng quy định trên đối với dữ liệu nằm ngoài Hoa Kỳ của mọi nhà cung cấp thuộc quyền tài phán của họ. Một số cơ quan chính phủ Liên bang phải sử dụng đám mây có trụ sở tại Hoa Kỳ và lưu trữ dữ liệu cục bộ theo hợp đồng. Năm 2020, Hoa Kỳ ban hành pháp lệnh bảo vệ dữ liệu nhạy cảm của công dân khỏi đối thủ nước ngoài.

Trên bình diện quốc tế, thông qua các hiệp định thương mại đa phương, Hoa Kỳ bày tỏ lập trường cấm bản địa hoá dữ liệu và **chính thức hoá luồng dữ liệu tự do** giữa các quốc gia thành viên nhằm mở rộng nguồn tài nguyên dữ liệu cho các tập đoàn công nghệ số lớn của mình.

Trong thời gian tới, Việt Nam có thể sẽ xem xét tham gia các khuôn khổ hợp tác song phương và đa phương về kinh tế số. Hoa Kỳ gần đây xác định sẽ mời Việt Nam tham gia xây dựng Khung kinh tế Ấn Độ - Thái Bình Dương nhằm hài hòa các quy tắc và tiêu chuẩn cho nền kinh tế số giữa các quốc gia thành viên^{xxv}. Do vậy, chúng ta cần sớm có chính sách quản trị dữ liệu bảo đảm chủ quyền dữ liệu, mục tiêu hội nhập phát triển kinh tế số; đồng thời có vị thế chủ động, sẵn sàng tham gia vào các khuôn khổ hợp tác quốc tế.

Trên cơ sở đó, Bộ Thông tin và Truyền thông có kế hoạch triển khai một số nội dung như sau:

3.1. Xây dựng quy định về bảo vệ dòng dữ liệu xuyên biên giới

Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng quy định về bảo vệ dữ liệu số tại Luật Giao dịch điện tử sửa đổi, trong đó: (i) quy định về phân loại dữ liệu số; (ii) quy định bản địa hóa đối với dữ liệu có thể gây nguy hại cho lợi ích công cộng, nền kinh tế, dân sinh khi bị giả mạo, phá hủy, bị rò rỉ hoặc sử dụng bất hợp pháp; (iii) quy định cơ chế đánh giá, kiểm soát xử lý dữ liệu quy định tại mục (ii) khi di chuyển qua biên giới. Chính sách quản trị và bản địa hóa dữ liệu của Ấn Độ là một trong những nguồn tài liệu tham khảo tốt cho Việt Nam.

3.2. Xây dựng quy định về quản trị dữ liệu quốc gia

Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng:

a) Khung quản trị dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế số. Trong đó cần xem xét: (i) quyền sở hữu dữ liệu; (ii) chia sẻ dữ liệu của khu vực công và tư nhân; (iii) loại hình kinh doanh dữ liệu phù hợp với thực tiễn của Việt Nam.

b) Quy định về quyền sở hữu dữ liệu, thúc đẩy chia sẻ và sử dụng dữ liệu, loại hình kinh doanh, thị trường giao dịch dữ liệu tại Luật Công nghiệp công nghệ số.

c) Hệ thống tiêu chuẩn bảo đảm an toàn dữ liệu; khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức xã hội, cơ sở giáo dục, nghiên cứu khoa học tham gia nghiên cứu tiêu chuẩn.



3.3. Nghiên cứu thí điểm hình thành thị trường giao dịch dữ liệu

Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, báo cáo Thủ tướng Chính phủ Đề án thí điểm phát triển thị trường giao dịch dữ liệu số.

Bộ Thông tin và Truyền thông kính báo cáo./.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG



Phụ lục 1:

LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH CỦA AN ĐỘ YÊU CẦU BẢN ĐỊA HÓA DỮ LIỆU^{xxxvi}

Loại dữ liệu	Chính sách/ Luật	Không hạn chế luồng dữ liệu qua biên giới	Luồng xuyên biên giới được phép miễn là bản sao được duy trì trong Ấn Độ	Không cho phép dòng chảy xuyên biên giới
Dữ liệu quan trọng	Dự luật bảo vệ Dữ liệu cá nhân, 2018			X
Dữ liệu cá nhân			X	
Dữ liệu cá nhân không được thu thập ở Ấn Độ		X		
Dữ liệu IoT công cộng	Dự thảo Chính sách thương mại điện tử		X	
Dữ liệu thương mại điện tử			X	
Dữ liệu hệ thống thanh toán	Thông tư RBI			X
Dữ liệu hiệu thuốc điện tử	Dự thảo Quy định về Hiệu thuốc điện tử			X
Dữ liệu người dùng và thuê bao	Giấy phép truy cập hợp nhất cho viễn thông			X
CSDL thuê bao (Phát thanh truyền hình)	Chính sách FDI 2017			X
Dữ liệu liên quan đến tài khoản của các công ty	Luật Doanh nghiệp và các quy tắc 2014		X	
Dữ liệu bên mua bảo hiểm	Quy định IRDAI 2017		X	
Dữ liệu Chính phủ	Hướng dẫn về xác điều khoản hợp đồng liên quan đến các dịch vụ đám mây		X	



Phụ lục 2: ĐỀ XUẤT LOẠI HÌNH KINH DOANH DỮ LIỆU CỦA AN ĐỘ

Ủy ban chuyên gia đề xuất loại hình doanh nghiệp mới là “doanh nghiệp dữ liệu^{xxvii} - data business”. Đây là tổ chức thu thập, xử lý, lưu trữ, hoặc quản lý dữ liệu cá nhân hoặc phi cá nhân; đồng thời chia sẻ siêu dữ liệu và dữ liệu cơ bản. Doanh nghiệp dữ liệu có thể là Bên quản lý dữ liệu (data custodian) hoặc Bên xử lý dữ liệu (data processor). Doanh nghiệp hoạt động bắt buộc phải đăng ký tại Ấn độ theo hình thức thông báo, không cấp phép. Kinh doanh dữ liệu là mô hình theo chiều ngang, không phải lĩnh vực công nghiệp độc lập.

Kho siêu dữ liệu được mở cho các tổ chức, doanh nghiệp đăng ký ở Ấn Độ truy cập. Thông qua phân tích siêu dữ liệu, Bên ủy thác dữ liệu (data trustees) có thể tích hợp dữ liệu từ nhiều doanh nghiệp dữ liệu để phục vụ lợi ích cộng đồng. Đồng thời có thể yêu cầu các tập dữ liệu con thông qua HVD.

Ví dụ, doanh nghiệp ô tô thu thập dữ liệu về đường xá qua các cảm biến. Bên ủy thác dữ liệu dựa trên siêu dữ liệu do doanh nghiệp ô tô cung cấp để yêu cầu quyền truy cập qua HVD. Bằng cách kết hợp tập dữ liệu này với dữ liệu giao thông công cộng, Bên ủy thác dữ liệu có thể xây dựng tập dữ liệu về an toàn đường bộ. Đây là nguồn tài nguyên cho các công ty khởi nghiệp phân tích HVD để xây dựng các ứng dụng, dịch vụ đề xuất tuyến đường đi an toàn, ít gặp ghềnh nhất cho người dùng.

1. Vai trò của dữ liệu phi cá nhân - Bên quản lý và xử lý dữ liệu

- **Bên quản lý dữ liệu (data custodian):** Là tổ chức thu thập, lưu trữ, xử lý, sử dụng dữ liệu. Thông thường, dữ liệu về người dùng được phát sinh từ các dịch vụ kinh doanh, quản trị của tổ chức. Bên quản lý dữ liệu có thể là cơ quan chính phủ hoặc tổ chức tư nhân.

Bên quản lý dữ liệu có trách nhiệm: (i) Chia sẻ DLPCN phù hợp khi có yêu cầu, bảo đảm không gây nguy hại đối với cá nhân/nhóm từ việc định danh lại DLPCN; (ii) sử dụng công nghệ, tiêu chuẩn để quản trị dữ liệu; (iii) sử dụng tiêu chuẩn ẩn danh tốt nhất và tuân thủ giao thức và phương tiện chia sẻ dữ liệu an toàn; (iv) có biện pháp khắc phục nhanh chóng khi xảy ra trường hợp xâm phạm DLPCN cố tình hoặc vô ý.

Bên quản lý dữ liệu sẽ tương tác với Bên ủy thác dữ liệu và cơ quan quản lý DLPCN.

- **Bên xử lý dữ liệu (data processor):** Là tổ chức xử lý DLPCN thay mặt Bên quản lý dữ liệu (gồm: doanh nghiệp phần mềm, nhà cung cấp SaaS, dịch vụ đám



mây, GCCs^{xxviii}, các công ty CNTT và IteS) để xử lý dữ liệu thay mặt khách hàng hoặc Bên quản lý dữ liệu.

Bên xử lý dữ liệu không phải là Bên quản lý dữ liệu khi dữ liệu thuộc về Bên quản lý dữ liệu mà họ thay mặt xử lý và không phải chia sẻ dữ liệu này.

Bên xử lý dữ liệu là Bên quản lý dữ liệu đối với dữ liệu mà nó thu thập, lưu trữ, xử lý, sử dụng, v.v. thuộc một phần hoạt động kinh doanh.

2. Vai trò của DLPCN, HVD và Bên Ủy thác dữ liệu

Tập dữ liệu giá trị cao (HVD): Là tập dữ liệu phục vụ cộng đồng và được chia sẻ như hàng hóa công, tuân thủ nguyên tắc quản lý HVD và chia sẻ dữ liệu. HVD phục vụ: (i) Hoạch định chính sách, cải thiện dịch vụ công và sự tham gia của người dân; (ii) tạo việc làm mới, chất lượng cao; (iii) tạo doanh nghiệp mới - công ty khởi nghiệp và doanh nghiệp SME; (iv) phục vụ nghiên cứu, phát triển; (v) tạo cải tiến mới, dịch vụ, ứng dụng giá trị gia tăng mới v.v.

Bên Ủy thác dữ liệu - Data trustee: Là tổ chức chịu trách nhiệm tạo, duy trì, chia sẻ HDV tại Ấn Độ.

Bên Ủy thác dữ liệu là doanh nghiệp dữ liệu, có trách nhiệm quản lý dữ liệu và phục vụ cộng đồng trong hoạt động xử lý DLPCN của mình; bảo đảm HVD chỉ sử dụng cho lợi ích cộng đồng; không gây nguy hại đối với cá nhân/nhóm từ việc định danh lại DLPCN; thiết lập cơ chế giải quyết khiếu nại.

Ví dụ: Bộ Y tế và Phúc lợi gia đình là Bên ủy thác dữ liệu đối với các HDV về bệnh tiểu đường của người dân Ấn Độ. Chính phủ Bang Manipur là Bên ủy thác dữ liệu đối với HVD về dữ liệu ngôn ngữ Meitei. Tổng cục Giao thông vận tải đất đô thị là Bên ủy thác dữ liệu đối với HVD về giao thông được thu thập từ nền tảng chia sẻ xe, sở cảnh sát thành phố, v.v.

Một số nguyên tắc liên quan đến Bên ủy thác dữ liệu, quản lý HDV và chia sẻ dữ liệu:

- + Mỗi HDV có 1 Bên ủy thác dữ liệu.
- + Một Bên ủy thác dữ liệu chịu trách nhiệm về nhiều HDV.
- + Bên ủy thác dữ liệu duy trì HDV trong CSHT dữ liệu tương ứng với thành phần vật lý, kỹ thuật như CSDL, APIs, hệ thống tổ chức, v.v.
- + Bên ủy thác dữ liệu gửi yêu cầu đến Bên quản lý dữ liệu.
- + Bên ủy thác dữ liệu được thu phí nhằm duy trì hoạt động của mình.

Quá trình tạo các HDV

- + HDV là tập dữ liệu, hàng hóa công và phục vụ lợi ích cho cộng đồng nói chung.
- + Bên ủy thác dữ liệu, sau khi tham vấn ý kiến của Cơ quan quản lý dữ liệu, Chính phủ hoặc tổ chức tư nhân phi lợi nhuận có thể yêu cầu tạo HVD.



+ Cơ quan quản lý dữ liệu sẽ xây dựng hướng dẫn chi tiết để xác định tính phù hợp của HVD lựa chọn và Bên Ủy thác dữ liệu (về bộ dữ liệu, mục đích, quy mô, tác nhân liên quan, v.v.)

+ Quy định pháp lý sẽ được hoàn thiện dần trong quá trình triển khai.

3. Vai trò DLPCN - Cơ quan bảo vệ DLPCN

Ủy ban đề xuất thành lập Cơ quan bảo vệ DLPCN riêng biệt, với sự tham gia của các ngành và hài hòa với các cơ quan khác như Cơ quan bảo vệ DLCN, CCI, v.v. Cơ quan này cần chuyên môn về quản trị dữ liệu, công nghệ, nghiên cứu và đổi mới trong không gian DLPCN và bắt kịp bối cảnh công nghệ phát triển nhanh chóng.

Nhiệm vụ trọng tâm của Cơ quan bảo vệ DLPCN: (i) giải phóng giá trị DLCN cho Ấn Độ (khác với nhiệm vụ của Cơ quan bảo vệ DLCN là tập trung ngăn chặn mối nguy hại cho cá nhân); (ii) chủ động hỗ trợ sớm và liên tục cho công nghiệp số, doanh nghiệp khởi nghiệp, bảo đảm dữ liệu sẵn sàng phục vụ cộng đồng; (iii) đánh giá yêu cầu chia sẻ dữ liệu bảo đảm công bằng, phục vụ mục đích xã hội, cộng đồng và phát triển kinh tế; v.v.

Chức năng của Cơ quan bảo vệ DLPCN: (i) bảo đảm lợi ích kinh tế từ DLPCN cho người dân, cộng đồng và quốc gia; (ii) quản lý thư mục siêu dữ liệu của doanh nghiệp dữ liệu tại Ấn độ. Chức năng thực thi: (i) thiết lập quyền đối với DLPCN trong thế giới số; (ii) giải quyết vấn đề quyền riêng tư, định danh lại DLCN ẩn danh, ngăn chặn xâm phạm dữ liệu v.v.

4. Chia sẻ dữ liệu: Cung cấp quyền truy cập có kiểm soát vào DLPCN theo mục đích, có biện pháp bảo vệ dữ liệu phù hợp. Ba mục đích chia sẻ dữ liệu:

Bảo vệ chủ quyền đất nước: Dữ liệu được yêu cầu cho mục đích an ninh quốc gia, thực thi quy định luật pháp do cơ quan nhà nước, chính phủ thực hiện. Yêu cầu chia sẻ dữ liệu được gửi đến Bên quản lý dữ liệu công hoặc tư nhân.

Ví dụ yêu cầu dữ liệu để lập bản đồ lỗ hổng bảo mật và thách thức an ninh người dân, CSHT vật lý và an ninh mạng; lập bản đồ tội phạm, dự báo và biện pháp phòng ngừa, cũng như cho các cuộc điều tra và thực thi pháp luật; lập bản đồ, dự báo và ngăn chặn đại dịch cũng như các biện pháp can thiệp.

Ấn Độ đã có quy định về chia sẻ dữ liệu cho mục đích bảo vệ chủ quyền. Cơ quan bảo vệ DLPCN không phân tích tính hợp lệ đối với các yêu cầu dữ liệu mục đích chủ quyền.

Hàng hóa công: HDV là hàng hóa công và phục vụ lợi ích xã hội. Ấn Độ cần xác định các lĩnh vực HVD như: dữ liệu sức khỏe, không gian địa lý và hoặc giao thông vận tải. Từng bước xác định các lĩnh vực ưu tiên khác để khai thác các lợi ích kinh tế và cộng đồng từ việc sử dụng DLPCN như nông nghiệp, giáo dục, phát triển kỹ năng, hỗ trợ MSMEs, hậu cần v.v.



Kinh doanh: DLPCN được chia sẻ giữa hai hoặc nhiều tổ chức tư nhân vì lợi nhuận. Hiện đã tồn tại hình thức chia sẻ dữ liệu này, Ủy ban không đưa ra khuyến nghị bổ sung.

5. Nguyên tắc, biện pháp bảo vệ, chia sẻ DLPCN cho HVD

Chia sẻ DLPCN chỉ được đề xuất cho các mục đích cụ thể. Bên quản lý dữ liệu có thể thu phí phục vụ hoạt động xử lý dữ liệu như: ẩn danh, tổng hợp, chia sẻ dữ liệu.

6. Chia sẻ dữ liệu không ảnh hưởng bên thu thập và nguồn dữ liệu

DLPCN không chia sẻ là: (i) Dữ liệu về bí mật thương mại của các công ty tư nhân hoặc thông tin độc quyền liên quan đến nhân viên, quy trình hoạt động nội bộ và dữ liệu năng suất; (ii) Dữ liệu có thể vi phạm quyền riêng tư cá nhân, nhóm hoặc cộng đồng.

ⁱ<https://timesofindia.indiatimes.com/india/pm-modi-stresses-on-data-security-self-reliance-in-tech-sectors/articleshow/89957299.cms>.

ⁱⁱ<https://www.businessinsider.in/policy/society/news/indian-prime-minister-narendra-modi-wants-data-democracy-it-must-avoid-the-flaws-of-the-political-system/articleshow/81060582.cms>

ⁱⁱⁱ<https://www.medianama.com/2020/11/223-data-governance-priority-government-modi/>

^{iv}The Localisation Gambit Unpacking Policy Measures for Sovereign Control of Data in India, 2019, Arindrajit Basu, Elonnai Hickok, and Aditya Singh Chawla, The Centre for Internet and Society, India.

^v AatmaNirbhar Bharat.

^{vi}Report of the joint committee on the personal data protection bill, 2019, Lok Sabha Secretariat New Delhi, December, 2021.

^{vii}8/10 trang web được truy cập nhiều nhất ở Ấn Độ thuộc sở hữu của các tổ chức có trụ sở tại Hoa Kỳ và hầu hết dữ liệu tương tác trên các trang này được thu thập, có thể được lưu trữ, xử lý hoặc chuyển đến bất kỳ đâu trên thế giới.

Dịch vụ IT/ITES chiếm khoảng 40% xuất khẩu, 65% IT/ITES được sản xuất ở Ấn Độ dành cho khách hàng toàn cầu và 15% khác được cung cấp thông qua sự hiện diện thương mại của các công ty Ấn Độ ở các quốc gia trên khắp thế giới.

^{viii}The Localisation Gambit Unpacking Policy Measures for Sovereign Control of Data in India, 2019, Arindrajit Basu, Elonnai Hickok, and Aditya Singh Chawla, The Centre for Internet and Society, India.

^{ix} Trích Chiến lược Thương mại điện tử quốc gia, Dữ liệu Ấn Độ cho phát triển Ấn Độ, 2019.

^x Trích Chiến lược Thương mại điện tử quốc gia, Dữ liệu Ấn Độ cho phát triển Ấn Độ, 2019.

^{xi}Theo MarketsandMarketsTM.

^{xii}How would data localization benefit India? Anirudh Burman and Upasana Sharma, Apr.2021, pg. 26.

^{xiii}Với sự hiện diện mạnh mẽ trên internet và thế hệ người tiêu dùng dữ liệu khổng lồ, Ấn Độ có thể ở vị thế tốt hơn để mặc cả với các quốc gia khác trong việc khuyến khích đổi mới dựa trên dữ liệu để cung cấp dịch vụ kỹ thuật số và thúc đẩy nền kinh tế kỹ thuật số.

^{xiv}Thiếu quyền truy cập dữ liệu được lưu trữ ở nước ngoài là hạn chế khi tiến hành điều tra. Vấn đề này xảy ra do xung đột hệ thống pháp luật. MLAT cho phép truy cập vào dữ liệu trong tình huống này nhưng quy trình thường rườm rà, mất nhiều thời gian.

^{xv}Ấn Độ cho rằng bản địa hóa dữ liệu sẽ cho phép các doanh nghiệp CNTT trong nước đổi mới và cạnh tranh với các công ty công nghệ lớn, cho phép Ấn Độ tối đa hóa tiềm năng kinh tế của kho dữ liệu cá nhân khổng lồ mà đất nước đã tạo ra.

^{xvi} Cần lưu ý rằng nhu cầu trong nước có thể bị ảnh hưởng dựa trên giá thiết bị nhập khẩu cần thiết cho các trung tâm dữ liệu. Một nghiên cứu gần đây của một tổ chức ở Ấn Độ chỉ ra rằng, trong khi Ấn Độ có lợi thế so sánh trong việc sản xuất một số mặt hàng cần thiết cho việc xây dựng trung tâm dữ liệu, trong vài năm qua, nhập khẩu thiết bị cho trung tâm dữ liệu đã tăng với tốc độ nhanh hơn nhiều so với xuất khẩu (với tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm lần lượt là 13,8% và 7,4%). Ảnh hưởng tổng thể của nhu cầu đó đối với GDP của Ấn Độ có thể bị phủ nhận ở một mức độ nào đó bởi sự mất cân bằng thương mại.

^{xvii} Tạo giá trị trong phát triển hệ sinh thái Trí tuệ nhân tạo bản địa.

^{xviii}Hơn nữa, Ấn Độ là thị trường dữ liệu cạnh tranh cao, lớn nhất thế giới. Những lợi ích này sẽ phải được cân nhắc dựa trên bất kỳ chi phí tuân thủ nào mà doanh nghiệp phải gánh chịu do các yêu cầu nội địa hóa.

^{xix}Stored Communications Act.

^{xx} Dữ liệu về điều kiện thời tiết, cảm biến, IoT, CSHT công cộng ...

^{xxi} Ban đầu là dữ liệu cá nhân nhưng sau đó được ẩn danh.

^{xxii}High - Value Datasets (HVDs)



^{xxiii} Trích Report by the Committee of Expert on Non – Personal data Governance Framework, Ministry of Electronics and Information Technology, Government of India.

^{xxiv} How barriers to cross – border data flow are spreading globally, what they cost, and how to address them, ITIF July 2021.

^{xxv} Đề cập tại văn bản số USABC-HN-20220118-01 ngày 18/01/2022.

^{xxvi} The Localisation Gambit Unpacking Policy Measures for Sovereign Control of Data in India, 2019, Arindrajit Basu, q Hickok, and Aditya Singh Chawla, The Centre for Internet and Society, India.

^{xxvii} Trích Report by the Committee of Expert on Non - Personal data Governance Framework, Ministry of Electronics and Information Technology, Government of India.

^{xxviii} GCCs: Global Capacity Central